

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Bản quyền thuộc ĐH Kinh tế, ĐHQGHN

Mục tiêu Chương 1

1. Hiểu được tầm quan trọng của đạo đức trong kinh doanh.
2. Trình bày được khái niệm KT quản trị (KTQT).
3. Mô tả được đối tượng và phương pháp KTQT.
4. Phân biệt được KTQT và kế toán tài chính.
5. Hiểu được mô hình tổ chức KTQT trong DN.

Tầm quan trọng của đạo đức trong KD

Hàng loạt vụ bê bối tài chính (Enron, Worldcom, ...) xảy ra liên tiếp từ năm 2000 trở lại đây đã báo động về tình trạng vi phạm đạo đức kinh doanh, kể cả ở Mỹ, nơi được coi là có hành lang pháp lý đầy đủ và sự tuân thủ pháp luật nghiêm ngặt.

- Đạo luật Sarbanes-Oxley Act ra đời năm 2002.
- Tầm quan trọng của chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp Quốc tế

Theo Viện Kiểm toán viên nội bộ Hoa Kỳ:

- 1) Trình độ năng lực (competence)
- 2) Bảo mật (Confidentiality)
- 3) Liêm chính (Integrity)
- 4) Tin cậy (Credibility)

Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ở Việt nam

Tham khảo Chuẩn mực đạo đức
nghề nghiệp kế toán, kiểm toán
năm 2005.

Khái niệm KTQT

KTQT là một bộ phận của hệ thống thông tin quản trị trong một tổ chức mà nhà quản trị dựa vào đó để hoạch định và kiểm soát các hoạt động của tổ chức đó.

(Ronald W. Hilton, GS ĐH Cornell, Mỹ)

KTQT là quá trình cung cấp thông tin cho nhà quản lý DN trong việc lập và thực hiện kế hoạch, kiểm soát và điều hành các hoạt động của DN.
(Hiệp hội kế toán quốc gia, Mỹ)

Khái niệm KTQT

KTQT là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán (Luật kế toán VN).

Tham khảo Thông tư 53/2006/TT-BTC,
Điểm 1, Phần I - Quy định chung về KTQT

Nội dung cơ bản của KTQT

- **KTQT** các yếu tố SXKD: mua sắm, sử dụng HTK, TSCĐ, lao động và tiền lương.
- **KTQT** chi phí và giá thành SP (nhận diện, phân loại chi phí, giá thành; lập dự toán CP; tập hợp, tính toán, phân bổ CP, giá thành; lập báo cáo phân tích CP theo bộ phận)

cua duong than cong . com

Nội dung cơ bản của KTQT

- **KTQT** bán hàng và kết quả kinh doanh (phân loại doanh thu, xác định giá bán, lập dự toán doanh thu, tính toán, hạch toán chi tiết doanh thu, phân bổ CP chung, xác định kết quả chi tiết, lập BC phân tích kết quả chi tiết theo bộ phận)
- **KTQT** các khoản nợ.
- **KTQT** các hoạt động đầu tư TC.
- **KTQT** các hoạt động khác của DN.

Nội dung cơ bản của KTQT

Trọng tâm của kế toán quản trị là gì?

cuu duong than cong . com

Đối tượng của KTQT

- ❖ Đối tượng của KTQT: ngoài đối tượng chung của kế toán, còn bao gồm:
 - chi phí: phân loại, xây dựng định mức CP, MQH chi phí - sản lượng - lợi nhuận.
 - các yếu tố SX: lao động, HTK, TSCĐ nhằm khai thác tối đa các yếu tố sẵn có.
 - các trung tâm trách nhiệm: chi phí - doanh thu - lợi nhuận - đầu tư.

Đối tượng của KTQT

❖ Đối tượng của KTQT (tiếp):

- Dự toán chi phí - doanh thu - kết quả tài chính, sự biến động chi phí theo dự toán và thực tế.
- Lựa chọn các P/A đầu tư ngắn hạn - dài hạn đảm bảo an toàn và phát triển vốn có hiệu quả nhất.

Phương pháp của KTQT

❖ Các phương pháp truyền thống:

- PP chứng từ kế toán
- PP tài khoản kế toán
- PP tính giá
- PP tổng hợp cân đối

Phương pháp của KTQT

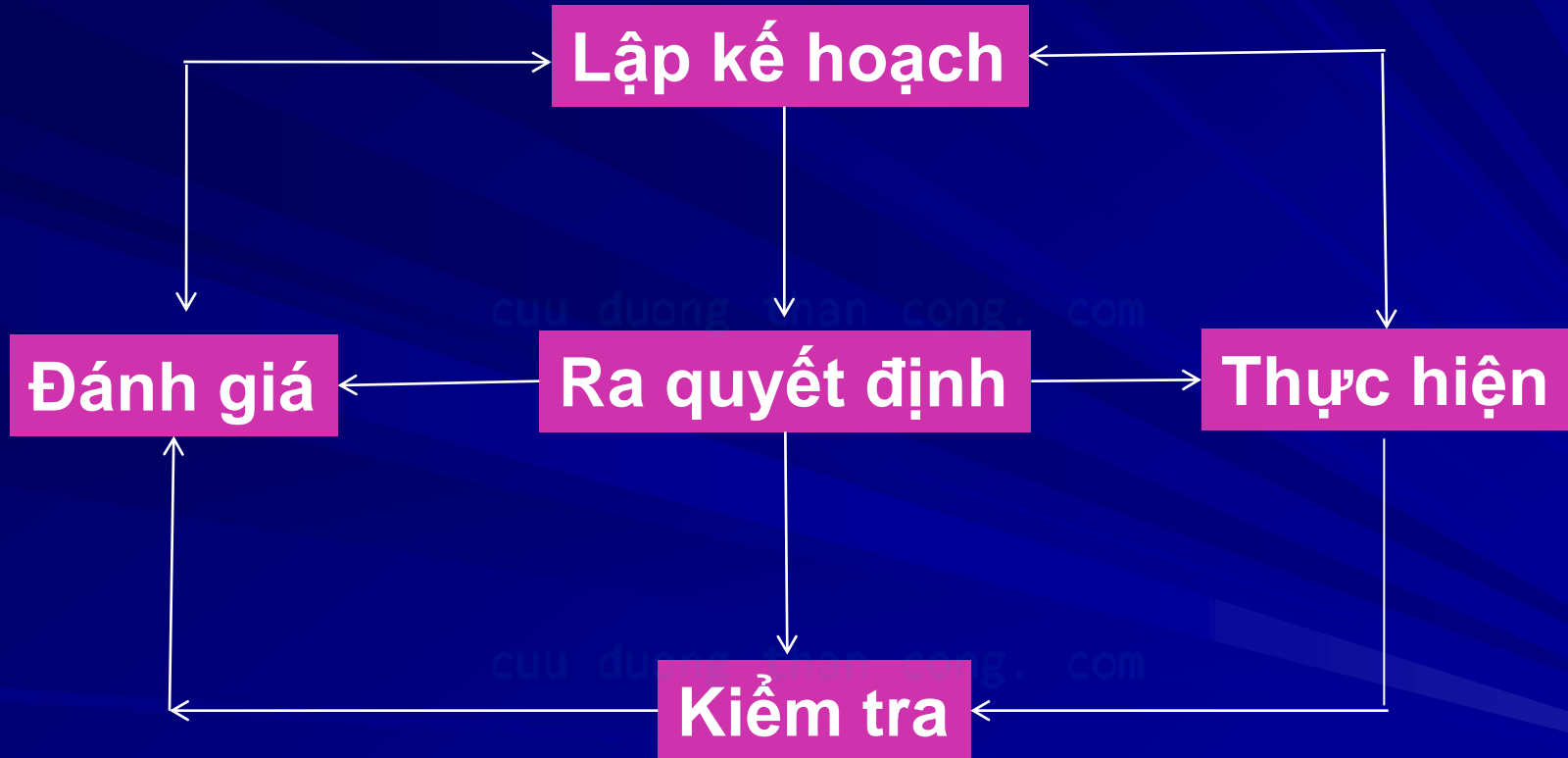
❖ Phương pháp đặc trưng của KTQT:

- PP phân loại chi phí
- PP tách chi phí hỗn hợp thành biến phí và định phí
- PP thiết kế thông tin dưới dạng so sánh, trình bày thông tin dưới dạng phương trình, hàm số, bảng, biểu, đồ thị, mô hình.

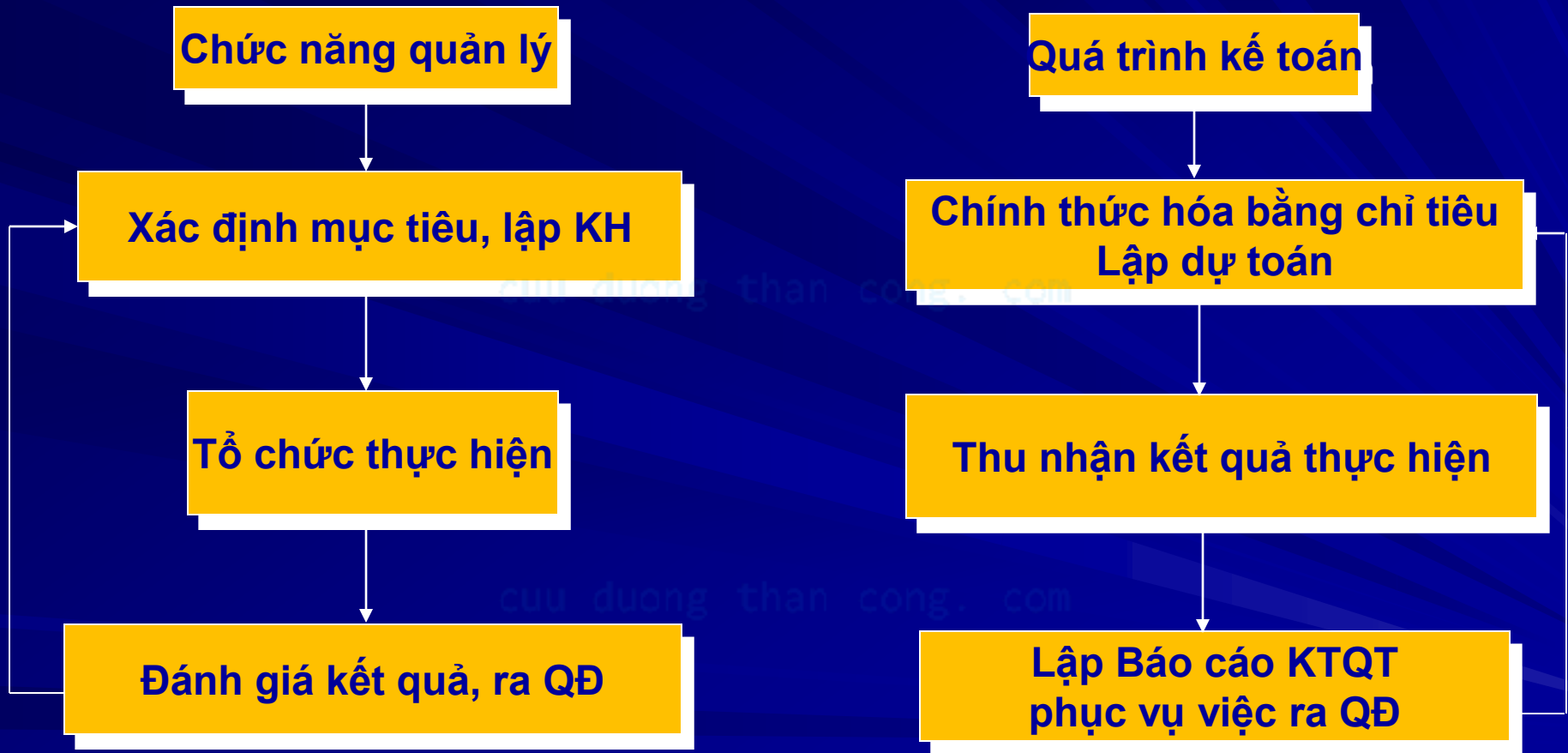
Mục tiêu của KTQT

- Cung cấp thông tin cho quá trình ra quyết định và lập kế hoạch của nhà quản lý
- Hỗ trợ nhà quản lý trong việc định hướng và kiểm soát các hoạt động SXKD
- Đo lường kết quả của các hoạt động, các đơn vị, các nhà quản lý và nhân viên trong tổ chức
- Đánh giá vị trí cạnh tranh của tổ chức

Vai trò của KTQT với việc thực hiện chức năng quản lý



Mối quan hệ giữa chức năng quản lý với KTQT



Phân biệt KTTC và KTQT

Hệ thống kế toán
(Accounting System)

KTQT
(Managerial Accounting)

Cung cấp thông tin
cho nhà QT ra QĐ

Sử dụng
nội bộ



Kế toán tài chính
(Financial Accounting)

Cung cấp
báo cáo tài chính

Sử dụng
bên ngoài



Phân biệt KTTC và KTQT

Tiêu chí	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị
Mục đích	Cung cấp thông tin về tình hình TC và kết quả KD của DN	Cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch, kiểm soát và đánh giá kết quả
Các loại báo cáo	Bảng CĐKT, Báo cáo KQKD, Báo cáo LCTT	Nhiều dạng báo cáo khác nhau và không có khuôn mẫu chuẩn
Người sử dụng	Nhà đầu tư, chủ nợ và các đối tượng liên quan bên ngoài DN	Các nhà quản trị và các đối tượng liên quan bên trong DN

Phân biệt KTTC và KTQT

Tiêu chí	Kế toán tài chính	Kế toán quản trị
Đặc điểm thông tin	Chủ yếu là thông tin quá khứ, mang tính tổng hợp	Gồm cả thông tin quá khứ, hiện tại và tương lai; thông tin tổng hợp và bộ phận
Chuẩn mực tuân thủ	VAS và các chuẩn mực kế toán quốc tế được chấp nhận	Không
Đơn vị báo cáo	Thường là toàn bộ đơn vị	Có thể từng bộ phận của đơn vị
Kỳ báo cáo	Tháng, Quý, Năm	Tùy theo yêu cầu quản trị

Tổ chức KTQT trong DN

- ❖ Tổ chức KTQT và KTTC theo mô hình kết hợp:
 - Chuyên gia kế toán đảm nhiệm thu nhận và xử lý thông tin KTTC và KTQT.
 - Áp dụng cho DN quy mô vừa và nhỏ, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, tần suất nhỏ.
 - Ưu điểm: kết hợp chặt chẽ thông tin KTTC và KTQT.
 - Nhược điểm: chưa chuyên môn hóa KTTC và KTQT theo công nghệ hiện đại.

Tổ chức KTQT trong DN

- ❖ Tổ chức KTQT và KTTC theo mô hình tách biệt:
 - Chuyên gia KTTC độc lập với chuyên gia KTQT.
 - Áp dụng cho DN quy mô lớn, KD đa ngành, các nghiệp vụ phát sinh nhiều, tần suất lớn.
 - Ưu điểm: chuyên môn hóa thông tin KTTC và KTQT.
 - Nhược điểm: chưa khái quát, phối hợp thông tin KTTC và KTQT được với nhau.

Kết thúc Chương 1

cuu.duong.than.cong.com

cuu.duong.than.cong.com

Bản quyền thuộc ĐH Kinh tế, ĐHQGHN